TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS- ST
Ngày: 28/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tống Như Hải
2. Ông Đào Trung Kiên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Huy H - sinh ngày 29 tháng 8 năm 1997 tại huyện H1, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 7, xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy H2 sinh năm 1969 và bà Lê Thị Tr1 sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Hải Y sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 02/3/2022 bị Công an xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 16/3/2022 bị Công an xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 09/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Tại Bản án số 40/2022/HS- ST ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 11/7/2022 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật; Đào Huy H đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ). Có mặt.

Trong vụ án này Đào Huy H không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T1- sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu 18, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Văn T- sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn P, xã H3, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Mai Văn T2- sinh năm 1962

Nơi cư trú: Khu 3, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Văn G- sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu 3, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Nguyễn Tiến Hưng- sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu L1, xã M1, huyện TB, tỉnh Phú Thọ

5. Chị Mai Thị Huyền Tr - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 3, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1962

Nơi cư trú: Khu 3, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

(Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của anh Vũ Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã H3, huyện M, Thành phố Hà Nội. Nội dung đơn tố giác của anh T như sau: Ngày 05/5/2019, Đào Huy H, sinh năm 1997, trú tại khu 1 (nay là khu 7), xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ đến quán cà phê Seven Tea ở khu 3, xã K (nay là khu 18, xã C), huyện TB, tỉnh Phú Thọ hỏi thuê của anh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa AirBlade, màu sơn đen - vàng, gắn BKS: 19G1- 083.xx làm phương tiện đi lại. H và anh T đã thỏa thuận bằng hình thức viết hợp đồng thuê xe theo ngày với giá 100.000đ/200 km; thời gian thuê xe từ ngày 05/5/2019 đến ngày 10/5/2019. Hết hạn thuê xe, H không giao lại xe mô tô và giấy tờ xe cho anh T. Anh T đến nhà ở của H tìm nhưng không gặp được H. Khi anh T gọi điện cho H, H nói đã bán chiếc xe trên. Sau đó, anh T không liên lạc được với H nữa, không xác định được H đi đâu, làm gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện TB, tỉnh Phú Thọ định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa AirBlade, màu sơn đen - vàng, gắn BKS 19G1 - 083.xx. Ngày 05/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện TB, tỉnh Phú Thọ có Kết luận số 47, xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa AirBlade, màu sơn đen - vàng, gắn BKS 19G1 - 083.xx có trị giá là 27.500.000 đồng.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập được Đào Huy H. Tại cơ quan điều tra, Đào Huy H khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nhưng không có nghề nghiệp, không có tiền nên H nảy sinh ý định thuê xe mô tô rồi đem đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do quan biết với anh Phan Hoài Th, sinh năm 1994, trú tại khu 10, xã Y1 (nay là khu 6, xã Y1, huyện H1, tỉnh Phú Thọ), nên sáng ngày 05/5/2019, H gọi điện thoại cho anh Th, hỏi: *"Có chỗ nào thuê xe không"*. Anh Th trả lời: *"Đến chỗ thằng T1 Tồ mà thuê"*. H và anh Th đều biết T1 Tồ, tức là Nguyễn Anh T1, sinh năm 1989 ở khu 3, xã K (nay là khu 18, xã C), huyện TB, tỉnh Phú Thọ. H rủ anh Th đi đến nhà anh T1 để thuê xe. Anh Th đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực chợ V thuộc khu 7, xã V, huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, anh Th đi xe Taxi đến khu vực chợ xã V đón H rồi cùng đi đến quán cà phê Seven Tea ở khu 3, xã K (nay là khu 18, xã C). Tại đây, H và anh Th gặp anh T1 và anh Vũ Văn T, sinh năm 1993 (do anh T1 giới thiệu H mới biết tên là T, là người làm cùng với anh T1) đang ở trong quán. H nói: *"Cho em thuê con xe"*, anh T1 đồng ý. Anh T1 nói chuyện lại với anh T về việc H thuê xe, sau đó anh T là người đưa cho H 01 bản hợp đồng thuê xe để H điền thông tin và ký. Anh T là người trực tiếp làm các thủ tục và cho H thuê 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen - vàng, gắn BKS: 19G1 - 083.xx, thời gian thuê xe là từ 12 giờ ngày 05/5/2019 đến 12 giờ ngày 10/5/2019, giá thuê xe là 100.000 đồng/200km. Trong khi H viết hợp đồng thuê xe thì T1 đi đâu, làm gì H không biết; viết xong H đưa hợp đồng lại cho anh T giữ. Mặc dù trong hợp đồng ghi thuê xe với giá là 100.000 đồng/200km nhưng thực tế anh T nói giá tiền thuê xe là 200.000 đồng/1 ngày. Sau đó, anh T giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen – vàng, gắn BKS: 19G1 – 083.xx cho H. Quá trình H thuê xe, anh Th có mặt chứng kiến sự việc. Sau đó, H một mình điều khiển chiếc xe vừa thuê được đến nhà ông Mai Văn T2 (vợ tên là L) ở khu 3, xã C, với mục đích cầm cố xe lấy tiền vì H biết ông T2 mở dịch vụ cầm đồ. H đến nhà ông T2, gặp ông T2 và bà L đang có mặt ở nhà. Tại đây, H đặt vấn đề muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen - vàng, gắn BKS: 19G1 – 083.xx cho ông T2. Ông T2 hỏi giấy tờ xe, H đưa Đăng ký xe cho ông T2. Sau khi kiểm tra xe, ông T2 đưa cho H mẫu Giấy bán xe, bảo H điền các thông tin. H hỏi ông T2: *"Sao lại viết giấy bán xe"* thì ông T2 nói: *"Cứ ghi vào giấy này, mày đóng lãi đầy đủ là được"*. H đồng ý, hai bên thống nhất giá cầm cố chiếc xe là 15.000.000 đồng; tiền lãi là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Sau khi viết đầy đủ thông tin vào mẫu Giấy bán xe, H đưa lại giấy cho ông T2, đồng thời giao xe và chìa khóa xe cho ông T2. Ông T2 đưa cho H số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, H đi ra ngoài đường, gọi điện thoại cho Th đến đón. Khoảng 15 phút sau, Th vẫn đi chiếc xe Taxi lúc trước đến, H lên xe Taxi và cùng Th đi về.Trên đường đi, Th bảo H*: "Ra đóng tiền cọc thuê xe đã"*. Lúc này, H mới biết thuê xe pH2 đóng tiền cọc xe.Th bảo phải đóng tiền cọc là 3.000.000 đ. H đưa Th số tiền 3.000.000 đồng từ số tiền cầm cố xe. Khi đi đến quán cà phê Seven Tea, Th cầm tiền đi vào trong quán đưa tiền cho T còn H vẫn ngồi chờ trong xe Taxi. Sau đó, H và Th đi về. Trên đường về, Th vay của H 1.000.000 đồng. H là người trả tiền xe Taxi hết 300.000 đồng. Số tiền còn lại, H đã mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình xác minh, anh Vũ Văn T trình bày chỉ có một mình Đào Huy H đến thuê xe máy của anh T1; anh T1 giao cho anh T trực tiếp làm thủ tục cho H thuê chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen - vàng, gắn BKS: 19G1 - 083.xx với giá tiền thuê xe là 100.000 đồng/200km, thời gian thuê từ ngày 05/05/2019 đến 12 giờ ngày 10/05/2019. Anh T yêu cầu H phải đóng tiền đặt cọc là 3.000.000 đồng. H đồng ý và nói *"Tý em quay lại em đóng"*. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa thuê rời khỏi quán cà phê. Một lúc sau, H quay lại đưa cho anh T số tiền 3.000.000 đồng và nói: *"Em đóng tiền cọc để thuê xe"*. Anh T nhận lấy số tiền trên, sau đó H rời khỏi quán, đi đâu, làm gì anh T không biết. Sau khi cho H thuê chiếc xe trên, anh T có nói chuyện lại với anh T1 về việc H đặt cọc 3.000.000 đồng để thuê xe, đồng thời anh T đưa cho anh T1 số tiền này.

Anh Phan Hoài Th thừa nhận quen biết với H, anh T1 và anh T. Anh Th khai: Ngày 05/5/2022, H gọi điện thoại hỏi anh Th xem có chỗ nào vay tiền hay không nên Th đã bảo H đến gặp anh T1. Anh Th không đi cùng H đến gặp anh T1, không biết việc thỏa thuận, trao đổi giữa H và anh T1 như thế nào.

Ông Mai Văn T2 và vợ là bà Nguyễn Thị L khai ngày 05/5/2019, Đào Huy H cùng anh Vũ Văn T đến nhà ông T2. Tại đây, anh T nói: "Cháu có thằng em H ở V, có nhu cầu cần tiền muốn cắm con xe này" và chỉ vào chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen vàng, gắn BKS 19G1 – 083.xx đang dựng ở sân. Bà L nói: *"Nhà bà không có nhu cầu cắm, chỉ mua thôi, nếu mày bán thì cô mua"*. Tuy nhiên Đào Huy H và anh Vũ Văn T không thừa nhận đi cùng nhau đến nhà ông T2.

Ông Mai Văn T2 cung cấp được Giấy mua, bán xe với Đào Huy H nên cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, gắn BKS: 19G1 – 083.xx cho ông T2 bảo quản, không được mua bán, sửa chữa, trao đổi, thay thế gì. Ngày 27/3/2020, anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985, trú tại khu 3, xã C, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (là con rể ông Mai Văn T2) mang chiếc xe mô tô nói trên bán cho anh Nguyễn Tiến H4 sinh năm 1986 ở xã M1, huyện TB với giá 17.500.000 đồng. Anh H4 đã chuyển khoản 50.000 đồng vào tài khoản của chị Mai Thị Huyền Tr (là vợ anh G). Do tình cờ, anh Vũ Văn T phát hiện anh G còn bán 01 xe mô tô khác liên quan đến việc tố giác của mình tại huyện H1, tỉnh Phú Thọ, vì vậy anh T đã làm đơn trình báo Công an huyện H1. Đến ngày 30/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện H1 chuyển hồ sơ vụ việc cùng chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen- vàng, gắn BKS: 19G1 - 083.xx và giấy tờ xe đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay chiếc xe mô tô vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TB chờ xử lý.

Về dân sự: Anh Nguyễn Anh T1 không yêu cầu Đào Huy H bồi thường khoản tiền nào. Ông Mai Văn T2 không yêu cầu Đào Huy H bồi thường số tiền 15.000.000 đồng ông T2 đã trả cho H để mua xe. Anh Nguyễn Tiến H4 không yêu cầu anh Nguyễn Văn G, chị Mai Thị Huyền Tr bồi thường số tiền 50.000 đồng đã chuyển khoản để mua xe.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT- VKS.TB, ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Đào Huy H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đào Huy H khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

TB, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Huy H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt Đào Huy H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù tại Bản án số: 40/2022/HS- ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ, buộc Đào Huy H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 09 năm đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (28/02/2023). Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước (từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/02/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đào Huy H.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Anh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đen- vàng, BKS: 19G1 - 083.xx; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Huy H phải nộp 200.000 đồng.

* Bị cáo Đào Huy H không tranh luận, không bào chữa.

* Bị cáo Đào Huy H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Bị cáo, Kiểm sát viên không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai, nội dung đầy đủ, rõ ràng, được lưu trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vật chứng và giải quyết bồi thường thiệt hại. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Đào Huy H khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Đào Huy H là người nghiện chất ma túy. H nảy sinh ý định sẽ thuê xe mô tô rồi đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định đó, ngày 05/5/2019 tại quán cà phê Seven Tea ở khu 3, xã K (nay là khu 18, xã C), huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Đào Huy H đã đặt vấn đề với anh Nguyễn Anh T1 để thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, BKS: 19G1 - 083.xx. H nói với anh T1 mục đích thuê xe làm phương tiện đi lại. Anh T1 đồng ý, giao cho anh Vũ Văn T làm thủ tục cho H thuê xe. Ngay sau khi thuê được xe, H đã đem bán xe cho ông Mai Văn T2 với giá 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông T2, H đem 3.000.000 đồng trả tiền đặt cọc thuê xe cho anh T1 (thông qua anh T), số tiền còn lại đã tiêu xài hết. Chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh T1 có trị giá là 27.500.000 đồng.

[4]. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác của Đào Huy H như nêu trên đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..".

[5]. Hành vi của Đào Huy H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi lừa đảo, H không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau đó H bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma tuý, nên nhiều lần bị xử phạt, xử lý hành chính; H còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 29/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 08 năm tù, hiện nay đang chấp hành án. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với H. Khi lượng hình có xem xét bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, do H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khai báo thành khẩn. Đào Huy H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tài liệu điều tra xác định Đào Huy H không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đào Huy H đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HS- ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ, nay bị xét xử về tội đã phạm trước khi có Bản án đó, nên trong vụ án này Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với H về tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định của Bộ luật Hình sự. Thời gian Đào Huy H đã chấp hành hình phạt của Bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[8]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đen- vàng, BKS: 19G1 - 083.xx thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Anh T1, đã được thu giữ trong quá trình điều tra, sẽ trả lại cho anh T101 đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh T1 không yêu cầu Đào Huy H bồi thường khoản tiền nào. Ông Mai Văn T2 không yêu cầu Đào Huy H bồi thường số tiền 15.000.000 đồng ông T2 đã trả cho H để mua xe. Anh Nguyễn Tiến H4 không yêu cầu anh Nguyễn Văn G, chị Mai Thị Huyền Tr bồi thường số tiền 50.000 đồng đã chuyển khoản để mua xe. Vì vậy, về vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo Đào Huy H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Huy H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt Đào Huy H 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 08(Tám) năm tù tại Bản án số: 40/2022/HS- ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ, buộc Đào Huy H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (28/02/2023). Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước (từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/02/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đào Huy H.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Anh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đen- vàng, BKS: 19G1 - 083.xx; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

(Xe mô tô nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện TB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự được chuyển theo hồ sơ vụ án).

* Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không phải giải quyết.

* Về án phí: Buộc bị cáo Đào Huy H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện TB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa